**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CHƯƠNG IV: BIẾN DỊ**

**1. Thể ba nhiễm là thể mà trong tế bào sinh dưỡng có đặc điểm nào?**

1. Tất cả các cặp NST tương đồng đều có 1 chiếc
2. Có một cặp NST tương đồng nào đó 2 chiếc, các cặp còn lại đều có 3 chiếc.
3. Tất cả các cặp NST tương đồng đều có 3 chiếc.

D. Có một cặp NST tương đồng nào đó 3 chiếc, các cặp còn lại đều có 2 chiếc

**2. Người bị hội chứng Đao có số lượng NST trong tế bào sinh dưỡng là**

1. 47 NST. B. 48 NST C. 45 NST. D. 46 NST.

**3. Ở Tinh Tinh có 2n = 48, thể dị bội 2n-1 có số NST trong tế bào sinh dưỡng là**

A. 48 NST. B. 47 NST. C. 46 NST. D. 49 NST.

**4. Dạng đột biến cấu trúc NST thường gây hậu quả lớn nhất là**

A. Đảo đoạn. B. Mất đoạn. C. Lặp đoạn. D. Chuyển đoạn.

**5. Phương pháp nào dưới đây KHÔNG được áp dụng để nghiên cứu di truyền người?**

A. Lai phân tích. B. Phân tích phả hệ.

C. Nghiên cứu tế bào D. Nghiên cứu trẻ đồng sinh.

**6. Ở nữ bệnh nhân có các triệu chứng: Lùn, cổ ngắn, tuyến vú không phát triển, không có kinh nguyệt, tử cung nhỏ, thường mất trí và không có con là hậu quả của đột biến**

A. Thêm một NST số 23 B. Thêm một NST số 21.

C. Dị bội thể ở cặp NST số 23 D. Dị bội thể ở cặp NST số 21.

**7. Dạng đột biến gen gây biến đổi ít nhất trong cấu trúc của chuỗi polypeptit tương ứng do gen đó tổng hợp là**

A. Thay cặp nucleôtit này bằng cặp nucleôtit khác.

1. Mất một cặp nucleôtit.
2. Thêm một cặp nucleôtit.
3. Đảo vị trí cặp nuclêotit của 2 bộ ba mã hóa liền nhau..

**9. Trong bộ nhiễm sắc thể của bệnh nhân mắc bệnh Đao, số lượng nhiễm sắc thể ở cặp số 21 là bao nhiêu?**

A. 4 nhiễm sắc thể. B. 1 nhiễm sắc thể.

C. 2 nhiễm sắc thể. D. 3 nhiễm sắc thể.

**10. Trên ruộng lúa, người ta thấy có một số cây mạ màu trắng, đó là loại đột biến nào?**

A. Đột biến gen. B. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể.

C. Dị bội thể. D. Đa bội thể.

**11. Để tăng sản lượng củ cải, giúp cây có khả năng sinh trưởng mạnh và chống chịu tốt với môi trường người ta sử dụng loại biến dị nào?**

A. Dị bội thể B. Đa bội thể. C. Biến bị tổ hợp. D. Biến dị thường biến.

**12. Một giống lúa có năng suất tối đa là 5 tấn/ha. Dựa vào hiểu biết về mức phản ứng, người nông dân tăng năng suất lúa bằng cách nào?**

A. Cung cấp nước đầy đủ trong thời kì sinh trưởng.

B. Cải tạo đất trồng, đánh luống cao.

C. Thay giống cũ bằng giống mới.

D. Cung cấp phân bón đầy đủ trong thời kì sinh trưởng.

 **13. Dạng đột biến nào sau đây *không làm thay đổi* kích thước nhiễm sắc thể nhưng *làm thay đổi* trình tự các gen trên đó, ít ảnh hưởng đến sức sống?**

A. Đảo đoạn nhiễm sắc thể. B. Mất đoạn nhiễm sắc thể.

C. Lặp đoạn nhiễm sắc thể. D. Chuyển đoạn nhiễm sắc thể.

 **14. Cà độc dược có bộ nhiễm sắc thể 2n = 24. Vậy thể (2n – 1) cây cà có số lượng nhiễm sắc thể là**

A. 26 B. 24. C. 25. D. 23.

**15. Các thể đột biến nào sau đây ở người là hậu quả của đột biến dị bội dạng 2n + 1?**

A. Đao. A. Tớcnơ. C. Câm điếc bẩm sinh. D. Bạch tạng.

**16. Số NST trong tế bào là thể 3 nhiễm ở người là**:

A. 47 cặp NST B. 47 chiếc NST C. 45 chiếc NST D. 45 cặp NST

 **17. Quan sát trường hợp minh họa sau đây và hãy xác định đột biến này thuộc dạng nào?**

ABCDEFGH ABCDEFG

A. Mất đoạn nhiễm sắc thể. B. Đảo đoạn nhiễm sắc thể.

C. Lặp đoạn nhiễm sắc thể. D. Chuyển đoạn nhiễm sắc thể.

**18. Bộ nhiễm sắc thể của một loài 2n = 24. Số lượng nhiễm sắc thể ở thể 2n + 1 là**

 A. 25 B. 35 C. 46 D. 48

**19. Mức độ đột biến gen có thể xảy ra ở**

A. Hai cặp nuclêôtit. B. Một cặp nuclêôtit.

C. Một hay một số cặp nuclêôtit. D. Toàn bộ cả phân tử ADN.

**20. Cà độc dược có bộ nhiễm sắc thể 2n = 24. Vậy thể (2n – 1) cây cà có số lượng nhiễm sắc thể** **là**

A. 23 B. 22 C. 24 D. 25